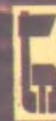


# Hà Nội văn hóa và phong tục

LÝ KHẮC CUNG

THANH NIÊN



Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

# HÀ NỘI

## VĂN HOÁ VÀ PHONG TỤC

Tailieu.vn

Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang

LÝ KHẮC CUNG

THÀ NHỊ

VĂN HOÁ VÀ PHONG TỤC

*(In lần thứ hai có sửa chữa)*

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

## LỜI MỞ SÁCH

*Trải qua ngàn năm, người dân Thăng Long đã càn cù khai khẩn đất đai, mở mang nghề nghiệp, sáng tạo ra bao của cải vật chất và tinh thần. Đâu đâu cũng có những đình, chùa, miếu, điện mẫu... với những nét kiến trúc độc đáo, tạo nên những trung tâm tinh thần để tôn vinh các vị anh hùng dân tộc và trở nên một Việt điện Thăng Long. Thăng Long có Quan họ, ca trù, chèo, tuồng, múa rối nước, tranh Đông Hồ, những hội hè, những thú vui chơi dân dã làm say đắm lòng người, toả sáng những yếu tố: Chân, Thiện, Mỹ...*

*Ngày 14 tháng 9 năm 1999, Hà Nội tổ chức long trọng lễ phát động "Năm Quốc tế Văn hoá Hoà bình 2000" của UNESCO cùng một lúc với 19 địa điểm trên toàn thế giới. Trong buổi lễ, Hà Nội vinh dự đón nhận giải thưởng UNESCO mang tên "Thành phố vì Hoà bình". Đó là sự khẳng định và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với Hà Nội trong sự nghiệp đấu tranh và xây dựng vì hoà bình của nhân dân Thủ đô và nhân dân cả nước qua nhiều thế hệ.*

*Hy vọng sẽ cung cấp cho độc giả nhiều tư liệu phong phú trong việc nghiên cứu về Hà Nội - Thủ đô yêu dấu của chúng ta.*

## CHƯƠNG I

# DẤU TÍCH

## CHÙA VUA

Ở làng Chùa Vua, nay thuộc làng Thịnh Yên (quận Hai Bà Trưng), hàng năm có ba ngày lễ hội truyền thống vào ngày mồng 6, mồng 7, mồng 8 tháng giêng và ngày mồng 9 là ngày các tay các cờ tranh ngôi quán quân. Làng Thịnh Yên có tục lệ các cô gái lấy chồng xa và các chàng trai lấy vợ xa đều phải thu xếp về làng ăn Tết và dự Hội.

Hội có phần lễ, rước xách và các trò chơi như đấu vật, chọi gà và thi cờ tướng. Đất này thờ Đế Thích - một ông vua cờ tướng - nên môn cờ tướng được coi trọng đặc biệt.

Chùa Vua là một quần thể kiến trúc trang nghiêm, đẹp đẽ và cầu kỳ. Cái độc đáo của quần thể kiến trúc này là có chùa và đình đều thờ vua Đế Thích. Ngay sau đấy là đền thờ Mẫu, một trong tứ bất tử và thân phụ Trần Hưng Đạo. Nghĩa là thờ Phật Lão, Nho, Tam giáo đồng lưu. Từ đời Lê, quần thể kiến trúc này gọi là Điện Thừa Lương, là nơi Vua, các hoàng tử, các đại thần, hoàng thân nghĩ lại để chuẩn bị làm lễ tế ở

đàn Nam Giao. Đàn Nam Giao trước đây ở vào khu vực nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo. Ngày nay, xung quanh có Đình Ngang (nay thuộc phố Trần Cao Vân), chùa Bạch Liên (Liên Phái) là trường Đại học Phật giáo đời Lý. Trước khi đến Điện Thừa Lương, các quan và tùy tùng gia nhân phải nộp hết binh khí. Những khí giới như dao, mác chất đống lại nên có tên là Đống Mác (Ô Đống Mác ngày nay), các quan tham dự lễ Nam Giao họp lại thay quần áo, mặc lễ phục, đội mũ đeo đai, luyện những bước đi và các điệu múa ở Hội Vũ. Khi lễ Nam Giao bắt đầu, vàng mã và các đồ làm bằng giấy được đem đốt ở Hoá Mã Khu (nay là phố Hoà Mã).

Vào năm 1940, có một vị sư trụ trì Chùa Vua tên là Hoàng Đình Điều, ông giỏi võ, ít nói và nổi tiếng nhân đức. Người ta tận mắt thấy ông nhảy qua tường và nhảy lên cả nóc chùa nhẹ như không mà chẳng làm vỡ một viên ngói. Ông dạy võ thuật cho một số người địa phương như các ông Trụ, Bảng, Khoan, Tiểu Lãng... Các đệ tử của ông lại lập ra các lò luyện võ. Ông Điều là con của Hoàng Đình Kinh (tức Cai Kinh đã làm cuộc khởi nghĩa chống Pháp), là cha nuôi đã có công nuôi nấng và dạy dỗ Trương Văn Thám. Đến khi ông Thám lên chức Đề thì đổi họ theo họ cha nuôi thành Hoàng Hoa Thám. Nhà sư Hoàng Đình Điều là em nuôi Hoàng Hoa Thám, đồng thời cũng là một võ

tướng của ông trong cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Khi cuộc khởi nghĩa thất bại, ông Điều trốn về Hà Nội rồi trụ trì Chùa Vua.

Cũng chính ở đây, đồng chí Nguyễn Phong Sắc, xứ uỷ Bắc Kỳ đã sử dụng các vòm sau bên tượng vua Đế Thích làm nơi đi về, hoạt động và ăn náu. Ngày 10-5-1956, đồng chí Trần Danh Tuyên đưa Bác Hồ đến thăm chùa. Bác xem lại mấy hố vòm sau tượng rồi đi ra phía trước. Bác đặt mũ lên ngực, cúi đầu. Sau một phút yên lặng, Bác bảo bà Lê Thị Hiền là người trông chùa rằng: "Bà trông giúp chùa cho cẩn thận, đừng để mất mát gì".

Theo huyền thoại, vua Đế Thích là nhân vật thứ hai sau Ngọc Hoàng. Ở Ấn Độ và Trung Quốc cũng thờ Đế Thích với cương vị như vậy. Đế Thích còn là vua cờ tướng. Từ xa xưa, đất Chùa Vua đã có những lò cờ tướng hay nhất nước. Các danh thủ mọi nơi đều phải kéo về Chùa Vua để thi đấu và học tập.

Đến năm 1992, đã có 70 danh thủ đến tranh giải qua các kỳ hội lễ. Mọi người trầm trồ về tài năng của các danh thủ như Vệ, Ngọc, Lợi, An... Cụ Hứa Tiến là một trong ngũ tốt, lý kiệt, đã từng là kiện tướng châu Mỹ. Cường vô địch cuộc thi cờ tướng 1991, Phác là nỗi lo lắng của danh thủ bất cứ tỉnh nào. Các đại biểu miền Nam cũng đến thăm thú những nước cờ hay trong trận đấu. Ở đây có cả cờ bơi và cờ bàn...



Hiện nay, Chùa Vua còn giữ được 14 pho tượng đẹp bằng gỗ hoàng đàn. Nổi bật nhất là pho tượng vua Đế Thích cao khoảng 1,6m. Một bức cửa long chạm trở tinh vi, hai đỉnh đồng thời Nguyễn, một quả chuông nhỏ thời Cảnh Thịnh, hai quả chuông to thời Lê, hai chóa lớn cao chừng 1,6m được đúc từ thời Lê.

Khu vực Chùa Vua, từ mái đình cổ kính đến những cây nhãn, ổi cổ thụ, bức tượng, đôi chóa, bia ký đến quả chuông... đều toả ra những lời vãn vi khôn người với hiện tại và tương lai...

## ĐÌNH ĐẠI

**Đ**ình Đại nằm trong cụm di tích phía Bắc khu vực Bạch Mai, thuộc phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, bên cạnh chùa Liên Phái, chùa Hương Tuyết, đình Đông, đình Tô Hoàng, chùa Vua, đàn Nam Giao (nay là Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo). Ngôi đình đặc biệt này có kiến trúc giống như những đình cổ của Việt Nam nói chung.

Nó được xây dựng với quy mô khá lớn. Tiền đình cao, rộng, khoáng đạt gồm 5 gian. Hậu cung gồm 3 gian, Tam quan thoáng, mái đình cong, lợp ngói ta. Sân đình rộng, lát gạch cổ, có vườn cây, vườn hoa và một giếng thơi hình bầu dục. Khung cửa Đình Đại làm theo kiểu bức bàn. Kết cấu khung xương đều in bằng gỗ, được giữ vững bởi nhiều cột cái và cột quân to và cao bằng gỗ tứ thiết.

Không gian Đình Đại được mở rộng, mở ra bốn phương tám hướng chứ không xây gạch kín xung quanh. Mọi người có thể đến thăm đình từ bất kỳ hướng nào, qua những con đường tắt và đường lớn.

Năm 1592, quân nhà Mạc đã giao tranh với Trịnh Tùng tại đây. Ngay sát cạnh cổng Tam quan là con đường Thiên Lý nổi tiếng. Nối liền Thăng Long với các trấn và các tỉnh phía Nam là một con đường nhỏ, dài hun hút qua những đồi cây cối rậm rạp và cả một rừng mai (nay thuộc khu vực Bạch Mai và Trương Định).

Đình Đại được xây dựng cách đây khá lâu và đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa lớn vào những niên hiệu Vĩnh Thịnh (1705), Cảnh Hưng (1774), Minh Mạng (1840), Thành Thái, Khải Định. Thoạt đầu, Đình Đại chỉ có gian giữa thờ đức Thành Hoàng cao 5m. Đại vương thân là một trong 50 người con lên núi của Lạc Long Quân và Âu Cơ, sau này là thuộc tướng thân cận của Sơn Tinh. Bên trái thờ thân mẫu của Đại Vương ghép với mẫu Liễu Hạnh. Bên phải thờ các cô, cậu của Lão Giáo, nghĩa là cũng có màu sắc Tam giáo đồng lưu. Đình Đại còn thờ cả hai ông phổng là hai người hầu cận của Đại Vương với nét mặt tươi cười, hóm hỉnh và cũng mang những nét chất phác của con người đồng quê Việt Nam. Đó chính là hình ảnh của các vai "hề chèo" xuất hiện sau này, người bình dân yêu tiếng cười là vậy.

Các mảng trang trí được tập trung vào bức cốn nách giữa toà đại đình. Đề tài trang trí là rồng leo và uốn khúc, vây cá, trăng sao... có dáng dấp từ đời Lê. Bên cạnh có những bức chạm khắc rồng phượng, âm dương tương xứng với những họa tiết sóng, nước, mây

trời, những bức cửa võng, cuốn thư, hoành phi, câu đối... Tất cả đều được chạm khắc tỉ mỉ và sơn son thếp vàng choáng ngợp, vừa là những bức họa, vừa có tiết tấu nhạc điệu với một nghệ thuật điêu luyện độc đáo.

Gian chính giữa phần cung cấm được đặt một sập thờ. Phía trên là ngai của đức Hoàng Thành. Bên cạnh đó là hai chiếc kiệu bát cống còn nguyên vẹn. Những chiếc kiệu bát cống được chạm, khắc và sơn son thếp vàng với cơ man nào là những hoa văn sinh động và duyên dáng, đây là một trong những nét tiêu biểu của niên hiệu Gia Long. Đình còn giữ được hai hòm đựng 7 sắc phong của niên hiệu Minh Mạng (1821) và Khải Định (1824); hai tấm bia có niên hiệu Vĩnh Thịnh (1705) và niên hiệu đời Nguyễn, bảy bức hoành phi, cuốn thư, bảy đôi câu đối, ba chiếc hương án... Đình còn giữ được 4 bát hương, trong đó có một chiếc được làm bằng đá, một bộ bát bửu, một công, một chiêng.

Trước đây, Đình Đại cũng như các đình làng khác, vẫn có những buổi cúng lễ, rước xách. Nhưng Đình Đại còn trở thành nơi tập trung tứ chiếng của mọi người các ngả. Thời đó, cứ 5 giờ chiều là cửa ô Cầu Dền đóng kín lại, không ai được ra vào thành, chỉ trừ những người cầm hoả bài "Khẩn cấp". Tất cả những ai muốn vào thành đều phải nghỉ lại ở Đình Đại, đợi đến sáng hôm sau, khi cửa ô mở, mới được vào. Cũng có một số người buôn bán muốn tranh thủ thời gian đã

vào thành từ lúc 4 giờ chiều, nhưng phải nghỉ lại ở một cái chợ, ăn uống, nghỉ đêm và sửa soạn lại hàng để sáng sớm hôm sau có hàng bán ở các chợ và các phố trong thành. Nơi tập trung này gọi là chợ Hôm (tên này được giữ cho đến tận bây giờ). Vì vậy mà Đình Đại là nơi dừng chân của đủ mọi lớp người trong xã hội. Ngoài ra, Đình Đại còn là một khu du lịch, vui chơi sầm uất của một thời, mọi người đến đây có thể tùy hứng đi thăm các chùa, đền, đình ở gần đó hoặc xuống các vườn mơ bát ngát với các quán rượu ven đường, hoặc đến các quán ăn Vân Hồ. Rượu làng Mơ và nước mắm Kẻ Đô trước hết được đem bán ở đây rồi mới toả đi khắp nơi và đã trở nên nổi tiếng.

Đình Đại là một di tích trong quần thể di tích lịch sử văn hoá và du lịch có giá trị của quận Hai Bà Trưng. Nhưng, cũng như số phận của một số di tích khác, Đình Đại chưa được chú ý một cách xứng đáng. Một số gian đình bị lở, sứt, đồ gỗ bị mọt, con người đã dần dần chiếm, xâm phạm quanh đình. Cổng Tam quan, sân, vườn cây, vườn hoa, giếng bầu dục... đã không còn nữa làm cho cảnh quan của Đình Đại bị thu hẹp. Thiết nghĩ cần phải có sự quan tâm đặc biệt hơn nữa đến việc khôi phục sửa chữa và trùng tu Đình Đại để hình ảnh về Đình Đại mãi đẹp trong tâm trí bao người.

## LỄ HỘI CHÙA TRĂM GIAN

**C**hùa Trăm Gian thuộc xã Tiên Khương, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây. Đây là ngôi chùa cổ dựng trên quả đồi cao chừng 50 mét, có cây cao bóng cả và đậm một màu cổ tích. Xung quanh là những ngọn núi Phụng Hoàng vỗ cánh, núi Hoàng Xá có dáng con voi quỳ, núi Đồng Lư, núi Sơn Lộ, núi Trầm. Chùa có đủ 100 gian. Cứ 4 cột là một gian, có trên 400 cột. Mỗi cột trụ trên một hòn đá chạm hình cánh hoa sen. Dây lan can quanh chùa, cũng như các bậc thêm bằng đá có chạm trổ. Trên các ván long, lá gió, đầu, xà v.v... có hình mây, hoa lá, rồng, tiên nữ...

Phía trước chùa có gác chuông cao hai tầng, chồng diêm, tám mái, nằm trên đồi cao với hàng trăm bậc đá. Đây là công trình kiến trúc giá trị làm bằng gỗ quý với các đầu đao cao vút, mềm mại. Trên gác chuông có treo một quả chuông lớn, đúc vào năm 1794 thời Tây Sơn với bài minh của Trần Bá Hiên, người xã Vân Canh.

Trong chùa có 153 pho tượng được xây dựng từ đời

Lý. Hầu hết đều bằng gỗ, một số bằng đất, sơn son thếp vàng. Đặc biệt bộ tượng được xây bằng gạch có hoa văn của thế kỷ 16-17. Bên cạnh có tấm bia đá dựng vào năm Cảnh Thịnh thứ 5 (1794) có ghi lại chiến công của Đô đốc Đặng Tiến Đông do Phan Huy Chú viết, tất cả đều là những tác phẩm hiếm có thời Tây Sơn để lại.

Lễ hội chùa Trăm Gian được tổ chức vào hai ngày của thượng tuần tháng hai âm lịch được xem là "tốt ngày". Khi đốt xong một bánh pháo treo từ cành đa cao xuống sát mặt đất, các chân kiệu bắt đầu rước long kiệu từ trong chùa bước ra, long kiệu ra tới cửa Trung quan, đám rước phải đứng lại, chờ quan viên và các chân kiệu của xã giao hiếu (kết nghĩa) đến đây và đứng vào hàng ngũ chính tề, đám rước mới bắt đầu di chuyển. Trong đám rước, xã đàn anh đi đầu, xã này thường là xã thờ thần sớm nhất, có đông dân nhất, đồng thời cũng là xã đa tài nhất. Các xã bạn cũng phái kiệu của mình tới hoặc phái một chân kiệu để thay vai khiêng kiệu cùng với xã chủ nhà.

Đi đầu là hai lá cờ "Tiết Mao". Kế đến là 5 cờ đuôi nheo gọi là cờ ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và những lá cờ vuông: đen, trắng, vàng, đỏ, xanh... Sau đó là 4 lá cờ tứ linh: long, ly, quy, phượng. Người cầm cờ đội nón có chóp nhọn hoặc chít khăn tai chó, thắt lưng bó que xanh đỏ, chân đi xà cạp.

Sau cờ là trống cái do hai người khiêng. Trống cái do thủ hiệu đánh bằng chiếc dùi sơn son thếp vàng. Một người vác lọng che cho thủ hiệu và trống. Đi sau trống là chiêng, cũng do hai người khiêng và có lọng che. Khi đi rước, thủ hiệu đánh một tiếng trống, lại đánh một tiếng chiêng. Tiếng trống thúc giục, tiếng chiêng trầm hùng, ngân nga như tiếng của ngàn xưa vọng về.

Sau đoàn trống và chiêng là sự diễu hành của đôi ngựa bạch, đôi ngựa hồng và đôi voi. Dưới chân những con vật linh thiêng này có những bánh xe lăn. Mỗi con vật đều được che lọng và có một chiến binh đi bên cạnh.

Hai chiếc tán thêu long, phượng đi trước mở đường cho các chấp kích lang nai nịt, mang lộ bộ, kim qua, phủ việt, chùy đồng... Các chấp kích lang đi hai bên. Họ là những chàng trai dũng cảm, xông pha trận mạc khi xưa, ở giữa họ là một quan viên mặc áo thụng xanh, có lọng che, mang một chiếc biển có phủ vải đỏ ghi mấy chữ: "*Thượng đẳng tối linh thần*" (thánh tối linh hạng nhất).

Sau đoàn chấp kích là phường "Đồng Văn" gồm 2 người chỉ huy cầm trống khấu, một người cầm thanh la, 2 người cầm sênh tiền, 8 người đánh trống bản đeo 8 thắt lưng. Họ đánh bằng hai dùi nhỏ. Có hai chàng thanh niên mặt hoa da phấn đóng giả làm hai cô gái



đeo hai chiếc trống cơm làm "Con đi đánh bông". Họ vừa múa vừa hát, vừa vỗ trống, mắt nhìn ngang, nhìn dọc, lảng lơ như nắng mùa xuân.

Sau đó, một ông già có dáng tiên phong đạo cốt, mặc áo thụng đỏ màu máu, vái lá cờ "vía". Cờ bằng vóc đỏ viền vàng có thêu chữ "Lệnh". Lá cờ này cũng được lọng che. Đó là lệnh của thần linh. Thỉnh thoảng cờ lệnh được phát lên ào ào, nhắc lại thời chinh chiến oai hùng của thần. Ngay sau đó là màn gươm tuốt trần do ba người điều khiển.

Đến phường bát âm gồm 8 nhạc cụ, phát ra từ 8 hệ thống âm thanh của 8 vật liệu khác nhau: Bào (quả bầu), Mộc (gỗ), Thạch (đá), Kim (kim khí), Ti (sợi tơ), Trúc (tre)... Chúng là những nã bạt, đàn, sênh tiền, kèn, trống nhỏ, nhị, sáo hoặc tiêu...

Phường bát âm thường cử mấy điệu Lưu Thủy, Hành Vân, Ngũ Đôi trong suốt cuộc rước. Khi trang nghiêm, có lệnh thì cử nhã nhạc.

Sau phường bát âm là long đình. Đó là chiếc kiệu, nhỏ và cao có mái che. Trong có bày hương án, ngũ quả, đỉnh trầm và bát hương có cắm những nén hương đang cháy nghi ngút. Long đình có 4 người khiêng và có 4 người đi bên cạnh để thay vai nhau. Họ đều là những chàng trai trẻ đẹp, có tầm cao ngang nhau. Đi trước long đình có 1 người cầm trống khầu và một người cầm cảnh. Thỉnh thoảng họ lại đánh lên

một hồi trống và một hồi canh. Tất cả những chàng trai này đều ăn mặc theo kiểu khố bao khăn vắt và đeo trước ngực một chuỗi vòng tết bằng hoa bưởi toả ngát hương thơm. Hai bên long đình có tàn, quạt, lọng. Rồi đến một loạt người cầm cờ, vung lên. Họ ăn mặc quần áo có nẹp xanh đỏ, bó xà cạp đen, hộ vệ cho hai chàng trai cầm lọng vàng. Hai chàng này là hai anh chàng đẹp trai nhất làng. Họ đi hài và trên ngực tết một bông hoa lớn.

Tiếp đến là hai long kiệu bát cống. Mỗi long kiệu có 8 người khiêng và 8 người đi kèm. Đó là long kiệu của Đức Thánh Ông và Đức Thánh Bà. Những người khiêng kiệu, đầu chít khăn xanh, mặc quần xanh, thắt lưng bao vàng, đi ủng. Các bộ lão, các quan viên đi hộ giá kiệu đều mặc áo thụng, khăn xếp...

Không khí tưng bừng náo nhiệt, hương khói mù mịt, tiếng chiêng trống, đàn sáo nổi lên làm cho mọi người như say rượu. Thỉnh thoảng, những chàng trai khiêng kiệu lại đi nhanh, tăng tốc độ và reo vang lên. Lúc này người ta gọi là kiệu bay... Trước, sau và xung quanh đám rước người đông nghìn nghịt...

Đám rước đi vòng quanh xóm chùa rồi trở về chùa. Lúc đó là lúc bắt đầu có những cuộc tế lễ. Mọi người vào lễ, kẻ trước người sau hoặc vào cùng một lúc.

Sau khi đám rước ngừng lại trước cổng chùa, người ta tổ chức các cuộc vui chơi, mở hội. Có phường hát Rô

ở Quốc Oai đến, phờng chèo tàu từ Đan Phượng sang. Có cả đặc sản "Xâm chợ" Hà Đông.

Chùa Trăm Gian là một trong những ngôi chùa cổ nhất miền Bắc. Mở hội ở chùa là hình thức tổ chức sớm hơn kiểu tổ chức ở đình. Do vậy, lễ hội chùa Trăm Gian còn vọng lại nhiều âm thanh và màu sắc điển hình của một quá khứ xa xưa với những nét hùng tráng và mang tính nghệ thuật.

## CHUYỆN NGÔI ĐÌNH

Ở các làng, xã Việt Nam xưa, hầu như làng nào cũng có một ngôi đình. Có ngôi đình chung cho cả mấy xã hoặc huyện. Đình nằm ở một không gian trung tâm, rộng lớn và có phong cảnh đẹp của làng quê Việt Nam. Mọi sinh hoạt chính trị, kinh tế và xã hội của cộng đồng thời Lý thường diễn ra ở chùa. Nhưng từ giữa đời Trần, các sinh hoạt đó được chuyển sang đình và truyền thống đó được giữ cho đến tận đời Nguyễn. Đình còn là nơi nghỉ ngơi, dừng chân của vua hoặc các quan lớn đi vi hành, tuần du. Đình làng là nơi tụ họp, bàn bạc công việc và là nơi thờ cúng Thành Hoàng. Chùa dùng nhân, nghĩa để trị dân, đình dùng pháp trị đối với dân. Đình còn là nơi thực thi lệ làng: thu thuế, xét xử, khao vọng, ngả vạ... Con gái trong truyện xưa, không chồng mà chửa, bị mang ra đình ngả vạ. Những dịp lễ tết, hội hè, diễn xướng v.v... đều diễn ra ở đình và sân đình. Với người bình dân, đình cũng là nơi giao tiếp, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm làm ăn. Đình là một tập hợp kiến trúc mở,